

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Bản án số: 82/2016/HS-PT
Ngày 16/8/2016

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hưng Bình

Các Thẩm phán: Ông Tôn Anh Dũng và bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Hoàng Châu, cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Lê Đức Khanh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2016, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế) xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2016/HSPT ngày 01/7/2016 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H và đồng phạm; do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế kháng nghị việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân T và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 06/2016/HSST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền.

Bị cáo có kháng cáo; bị kháng nghị:

1. Bị cáo Nguyễn Xuân T: sinh năm 1991; tại Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn PhN B, xã Q Th, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn T1 và bà Trần Thị N; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Nguyễn Thanh H: sinh ngày: 06/12/1997; tại Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn PhN B, xã Q Th, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 2/12; con ông Nguyễn L và bà Bùi Thị X; Tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo hiện đang thi hành hình phạt tù của một bản án khác; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2015, Nguyễn Thanh L và 05 bị cáo khác đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Quảng Điền như sau:

Lần thứ nhất:

Khoảng 22 giờ đêm ngày 01/8/2015, Nguyễn Thanh L rủ Nguyễn Thanh V và Trần Quang H đến nhà bà Nguyễn Thị L1 trú tại: Cao Xá, xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền để bắt trộm chim nhồng. Sau khi bắt chim xong, cả ba quay về. Trên đường về, L và V bàn nhau lấy trộm xe đạp điện để cạnh lồng chim (xe này của cháu Trần Nguyễn Bội Tr là cháu của bà L1 về chơi, ở lại qua đêm). V điện thoại cho Nguyễn Xuân T, rủ đi trộm xe đạp điện, T đồng ý đi. T sử dụng xe mô tô biển số 75K6-5833 chở L, V quay lại nhà bà L1. Khi đến nơi, T đứng ở ngoài đường xóm còn L, V ngoài đường, bẻ khóa cổ xe. Việt ngồi lên xe, T điều khiển xe máy chở L, L nắm tay kéo V cùng xe lên thành phố Huế theo đường tỉnh lộ 19. Sáng hôm sau L, V và T mang xe đạp điện đến tiệm cầm đồ của ông Nguyễn Văn Hiền ở địa chỉ 13A, Hàn Mặc Tử, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế bán với giá: 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Bản kết luận định giá tài sản số 444/KL-HĐĐG ngày 28/12/2015 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quảng Điền kết luận:

Xe đạp điện hiệu Yamaha có giá: 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngày 26/02/2016 cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Điền Quyết định trưng cầu định giá, để xác định giá trị của chim nhồng.

Ngày 02/3/2016 Phòng tài chính kế hoạch - UBND huyện Quảng Điền có Công văn số 61 trả lời về việc không xác định được giá trị của chim nhồng (vì chim đã chết).

Lần thứ hai:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/8/2015, Nguyễn Thanh V rủ Nguyễn Thanh H đến nhà ông Văn A trú tại: Lai Trung 3, Quảng Vinh, Quảng Điền để trộm cắp xe đạp điện; H đồng ý đi, H sử dụng xe máy biển số 75FA-7579 chở V. Đến nơi V, H mở cổng vào trong cùng nhau dùng tay nhấc nổi xe ra ngoài, bẻ khóa cổ xe. V ngồi lên xe, H điều khiển xe máy kéo V cùng xe tẩu thoát theo đường tỉnh lộ 19. Khi đến địa bàn xã Quảng Thọ, H chạy xe máy về để lại nhà, sau đó thông nhất với V điện Nguyễn Xuân T để cùng nhau đi bán. T đồng ý đi và sử dụng xe mô tô biển số 75K6 - 5833 chở V, H kéo theo xe đạp điện lên thành phố Huế để tiêu thụ. Khi đến cầu Bạch Yến thì T dừng lại để V, H vào quán chơi game qua đêm, xe đạp điện được dựng tại quán game còn T chạy về. Sáng hôm sau T lên đón V, H và đưa xe đạp điện về tiệm cầm đồ Trần Phú ở đường Bà Triệu, thành phố Huế do anh Trần Phú, trú tại: Kiệt 196, bà Triệu làm chủ bán với giá: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), cùng nhau tiêu xài.

Bản kết luận định giá tài sản số 445/KL-HĐĐG ngày 28/12/2015 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quảng Điền kết luận:

Xe đạp điện hiệu Yamaha có giá: 5.600.000 đồng (năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Lần thứ ba:

Khoảng 23 giờ đêm ngày 03/12/2015, Nguyễn Thanh L rủ Trần Văn B và Nguyễn Hữu X đi trộm cắp tài sản. Lần phạm tội này bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Nguyễn Xuân T không tham gia.

Bản kết luận định giá tài sản số 446/KL-HĐĐG ngày 28/12/2015 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quảng Điền kết luận:

Xe đạp điện hiệu Yamaha có giá: 7.600.000 đồng (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) xe đạp điện hiệu Yamaha;
- 03 (ba) xe mô tô (01 hiệu Wave BKS 75K3-9504; 01 hiệu Jupiter BKS 75K6-5833 và 01 xe máy cup 50 (dạng xe đăm) BKS 75FA-7579;
- 01 (một) kim cắt hai lưỡi, cán được bọc bằng cao su có màu đỏ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Điền quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại những vật chứng nêu trên cho các chủ sở hữu là: Ông Nguyễn T1 xe mô tô BKS 75K6-5833; bà Bùi Thị X xe máy cup 50 BKS -75FA-7579 và xe mô tô hiệu Wave BKS 75K3-9504; bà Nguyễn Thị Lan 01 xe đạp điện.

*** Về dân sự:**

Sau khi bị khởi tố bị các bị can L, V và bà L1 không yêu cầu đền bù; bà Nguyễn Thị L1 không yêu cầu bồi thường giá trị chim nhồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2016/HSST ngày 27/5/2016, Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền đã quyết định:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 250; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Xuân T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 03 tháng tù về tội:” Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo T phải chấp hành là 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 51; Điều 69, 74 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H 04 (bốn) tháng tù, tổng hợp hình phạt 06 tháng tù theo bản án số 02/2016/HSST ngày 04/03/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Buộc bị cáo Hiếu phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là

10 (mười) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam, tạm giữ của bản án số 02/2016/HSST ngày 04/03/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/6/2016, bị cáo Nguyễn Thanh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/6/2016, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quyết định kháng nghị số: 996/KNPT-VKS, kháng nghị việc áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân T.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh H tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thanh H. Đề nghị HĐXX chấp nhận quyết định kháng nghị số 996/KNPT-VKS của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, sửa bản án sơ thẩm số 06/2016/HSST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền; Không áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân T, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” và 03 tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Nguyễn Xuân T phải chấp hành là 09 (chín) tháng tù giam.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Đã có cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ ngày 01/8/2015 đến ngày 16/8/2015, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Xuân T đã cùng các đồng phạm khác thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể:

Khoảng 22 giờ đêm ngày 01/8/2015, Nguyễn Xuân T đã cùng Nguyễn Thanh L rủ Nguyễn Thanh V và Trần Quang H đến nhà bà Nguyễn Thị L1 trú tại: Thôn Cao Xá, xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền lấy trộm xe đạp của cháu Trần Nguyễn Bội Tr là cháu của bà L1. Sáng hôm sau L, V và T mang xe đạp điện đến tiệm cầm đồ của ông Nguyễn Văn Hiền ở địa chỉ: 13A, Hàn Mặc Tử, phường Võ Dạ, thành phố Huế bán với giá: 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Qua định giá, xe đạp điện hiệu Yamaha có giá: 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/8/2015, Nguyễn Thanh V và Nguyễn Thanh H đến nhà ông Văn A trú tại: Thôn Lai Trung 3, Quảng Vinh, Quảng Điền lấy trộm xe đạp điện; Sau đó, V gọi Nguyễn Xuân T để cùng nhau đi bán. Sáng hôm sau T lên đón V, H và đưa xe đạp điện về tiệm cầm đồ của anh Trần Phú, trú tại: Kiệt 196, Bà Triệu,

thành phố Huế bán với giá: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), cùng nhau tiêu xài. Qua định giá, xe đạp điện hiệu Yamaha có giá: 5.600.000 đồng (năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền kết án bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và về tội:” Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh H tự nguyện xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 238 Bộ luật tố tụng Hình sự để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thanh H là có căn cứ và Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2016/HS-ST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Thanh H kể từ ngày quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Xét Quyết định kháng nghị số 996/KNPT-VKS ngày 24/6/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế thấy rằng: Trong cùng vụ án này, bị cáo Nguyễn Xuân T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cụ thể, ngày 01/8/2015 T cùng các đồng phạm trộm cắp tài sản và đi đưa tiêu thụ; Ngày 16/8/2015, biết rõ tài sản do các đồng phạm trộm cắp mà có nhưng T đồng ý mang đi bán để cùng nhau tiêu xài chung. Do đó, trong cùng một vụ án mà bị cáo T bị kết án hai tội là “Trộm cắp tài sản” và tội:” Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ, đúng pháp luật. Cho nên, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng hợp hình phạt của hai tội là 09 tháng tù và áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự để cho bị cáo T hưởng án treo là vi phạm quy định tại Nghị quyết số: 01/2013/HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 60 BLHS về án treo. Cụ thể, tại: “ ... Mục 2: Không cho hưởng án treo nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: ... b) Bị xét xử trong cùng một lần về nhiều tội.”

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận quyết định kháng nghị số 996/KNPT-VKS ngày 24/6/2016 và cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa hôm nay là: Không áp dụng Điều 60 BLHS cho bị cáo Nguyễn Xuân T được hưởng án treo là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân T từ 09 tháng tù cho hưởng án treo thành 09 tháng tù giam.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thanh H không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 238, điểm b khoản 2 Điều 248, khoản 3 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2016/HS-ST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Thanh H kể từ ngày quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 250; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Xuân T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 03 tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Nguyễn Xuân T phải chấp hành là 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3/ Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh H không phải chịu.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh TT- Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND huyện Quảng Điền;
- VKSND Quảng Điền;
- Công an huyện Quảng Điền;
- Chi cục thi hành án huyện Quảng Điền;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Toà HS, Vp, Tổ HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Hưng Bính

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tôn Anh Dũng

Nguyễn Thị Kim Trọng

Trần Hưng Bính

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDTC;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục thi hành án thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Toà HS, Vp, Tổ HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hưng Bính